TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG** Bản án số: 73/2024/DS-PT Ngày 21/3/2024 V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Khương.

Các Thẩm phán: Bà Tăng Thị Thuý Nga.

Ông Hồ Văn Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19, 21/3/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 345/2023/TLPT-DS ngày 20/12/2023 về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 221/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2024/QĐ-PT, ngày 12-01-2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Bé N. Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị Diễm T. Địa chỉ: số F, ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Ông Trần Tấn H. Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ nơi làm việc: Số A, đường H, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Sơn Thị P, là luật sư của Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh S. Địa chỉ: Số D, đường Q, khóm E, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Châu Thị Ngọc D. Địa chỉ: ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Bà Dương Thị Tuyết T1. Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Phi . Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3. Ông Hồ Thanh T2. Địa chỉ: ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Diễm T, ông Trần Tấn H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được tóm tắt như sau:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2023 và trình bày của bà Đặng Thị Bé N trong quá trình giải quyết vụ án:*

Bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Trần Tấn H có tham gia các dây hụi do bà Đặng Thị Bé N làm chủ hụi như sau:

Dây hụi tháng 5.000.000 đồng, mở ngày 25/6/2022 âm lịch, có 21 phần: Bà T, ông H tham gia 01 phần, trong danh sách hụi ghi tên *"Hòa T3"*. Bà T3, ông H hốt ở lần khui thứ hai và đóng hụi chết đến tháng 02/2023 âm lịch (sau) thì ngưng; còn thiếu 04 lần hụi chết thành tiền 20.000.000 đồng, hụi chưa mãn.

Dây hụi tháng 3.000.000 đồng, mở ngày 25/6/2022 âm lịch, có 21 phần: Bà T3, ông H tham gia 01 phần, trong danh sách hụi ghi tên "*Trang H"*. Bà T3, ông H hốt ở lần khui thứ 8 và đóng hụi chết đến tháng 02/2023 âm lịch (sau) thì ngưng; còn thiếu 04 lần hụi chết thành tiền 12.000.000 đồng, hụi chưa mãn.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn có trách nhiệm liên đới trả số tiền hụi còn nợ là 32.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- *Ông Trần Tấn H trình bày:* Ông H và vợ là bà Nguyễn Thị Diễm T không có chơi hụi với bà Đặng Thị Bé N. Còn tên "Trang H" trong các dây hụi là do mẹ vợ ông H là bà Châu Thị Ngọc D tự ghi theo thỏa thuận với chủ hụi, vợ chồng ông H không biết việc này. Ông H không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của bà N.

- *Bà Nguyễn Thị Diễm T thống nhất với lời trình bày của ông Trần Tấn H.*

- *Bà Châu Thị Ngọc D trình bày:* Các dây hụi mà bà Đặng Thị Bé N khởi kiện vợ chồng bà Nguyễn Thị Diễm T, ông Trần Tấn H là do chính bà D tham gia chơi hụi với bà N. Trong các dây hụi này, bà D ghi tên là "Hòa T","Trang H" và bà D đã hốt hết. Bà D thừa nhận còn nợ bà N số tiền hụi 32.000.000 đồng đang tranh chấp và xin được trả dần.

- *Người làm chứng bà Nguyễn Ngọc H1 trình bày:* Bà có tham gia dây hụi tháng 5.000.000 đồng, do bà Đặng Thị Bé N làm chủ, mở ngày 25/6/2022 âm lịch, có 21 phần, mỗi tháng khui 01 lần, bà tham gia 01 phần, trong giấy hụi để tên *"Ngọc Q"*. Trong dây hụi này, bà Nguyễn Thị Diễm T có tham gia 01 chưng, trong giấy hụi để tên *"Hòa T"*; bà T đã hốt hụi, nhưng còn nợ lại bao nhiêu thì bà H1 không biết. Bà H1 cũng không rõ ông Trần Tấn H có biết việc bà T tham gia chơi hụi hay không.

- *Tại Biên bản lấy lời khai ngày 18/8/2023, người làm chứng bà Dương Thị Tuyết T1 trình bày:* Bà có tham gia dây hụi tháng 5.000.000 đồng do bà Đặng Thị Bé N làm chủ, mở ngày 25/6/2022 âm lịch, bà T1 tham gia 01 phần, trong giấy hụi để tên là *"Trinh Đệ"*. Trong dây hụi này, bà Nguyễn Thị Diễm T (cháu ngoại bà Sáu C) có tham gia 01 chưng và đã hốt hụi. Còn chồng bà T, ông Trần Tấn H, cũng biết rõ việc bà T tham gia chơi hụi, vì bà T mang tiền về làm ăn chung trong gia đình.

- *Tại Biên bản lấy lời khai ngày 18/8/2023, người làm chứng ông Hồ Thanh T2 trình bày:* Ông có tham gia dây hụi tháng 3.000.000 đồng, mở ngày 25/6/2022 âm lịch do bà Bé N làm chủ; ông T2 tham gia 01 phần, để tên *"Tài Thủy"* trong giấy hụi. Ông T2 biết rõ bà Nguyễn Thị Diễm T có tham gia 01 phần, ghi tên *"Trang H"* trong giấy hụi và đã hốt rồi. Ông T2 không rõ ông Trần Tấn H có biết việc bà T tham gia chơi hụi hay không.

- *Tại Biên bản lấy lời khai ngày 18/8/2023, người làm chứng bà Nguyễn Thị P1 trình bày:* Bà có tham gia dây hụi tháng 3.000.000 đồng do bà B Năm làm chủ, mở ngày 25/6/2022 âm lịch. Trong dây hụi này, bà Diễm T (cháu ngoại bà Sáu C) có tham gia 01 chưng, vì bà T có đi khui hụi và đã hốt hụi khi làm đám cưới. Còn ông H có tham gia hay không thì bà P1 không biết.

- *Theo Đơn xin xác minh sự việc ngày 31/8/2023, ông Ninh Đắc L (Công chức Tư pháp thị trấn An Lạc Thôn) trình bày:* Ông, bà Châu Thị Ngọc D, Trần Tấn H và Nguyễn Thị Diễm T sống chung một nhà tại ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Bà D là mẹ, còn ông H là chồng của bà Diễm T.

- Tại bản án dân sự sơ thẩm số 221/2023/DS-ST ngày 27-9-2023, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách đã xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Bé N, buộc bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Trần Tấn H nghĩa vụ liên đới trả cho bà N số tiền hụi là 32.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ trả lãi ở giai đoạn thi hành án, án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

- Vào ngày 09-10-2023**,** bản án trên đã bị bà T, ông H kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

+ Vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự để sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của các bị đơn phù hợp với quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Châu Thị Ngọc D; người làm chứng là bà Nguyễn Ngọc H1, bà Nguyễn Thị P1, ông Hồ Thanh T2, ông Ninh Đắc L vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiếp tục xét xử.

[3] Bà Đặng Thị Bé N trình bày bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Trần Tấn H có tham gia 02 phần hụi trong 02 dây hụi tháng cùng mở ngày 25/6/2022 âm lịch do bà N làm chủ. Trong đó dây hụi 5.000.000 đồng các bị đơn tham gia với tên "Hòa T3" trong danh sách hụi viên và hốt ở lần khui hụi thứ hai; còn dây hụi 3.000.000 đồng thì ghi tên "Trang Hòa" trong danh sách hụi và hốt ở lần khui thứ 8. Cả 02 lần hốt hụi, do bà Diễm T yêu cầu nên bà N đều giao tiền hụi cho bà Châu Thị Ngọc D nhận theo biên nhận ngày 04/8/2022 âm lịch (của dây hụi 5.000.000 đồng) và biên nhận ngày 02/02/2023 âm lịch (của dây hụi 3.000.000 đồng). Còn các bị đơn không thừa nhận tham gia các dây hụi như nguyên đơn trình bày và cho rằng việc ghi tên "Trang H", "Hòa T3" trong các dây hụi là do bà D tự thỏa thuận với nguyên đơn, từ đó không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Theo trình bày của bà Nguyễn Thị P1, bà Dương Thị Tuyết T1, bà Nguyễn Ngọc H1 và ông Hồ Thanh T2 thì bà Diễm T có tham gia hai dây hụi do bà N làm chủ nêu trên và đã hốt hụi. Bà T1 còn cho biết ông Trần Tấn H biết rõ việc bà T chơi hụi và mang tiền về làm ăn chung trong gia đình.

[5] Xét kháng cáo của các bị đơn thì thấy:

[5.1] Tại Điều 7, Điều 8, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 18 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường thì

việc tổ chức các dây hụi phải được lập thành văn bản thoả thuận về dây hụi và sổ hụi để xác định nhân thân của chủ hụi, hụi viên và thời gian tham gia dây hụi, kỳ mở hụi, thể thức góp và lĩnh hụi. Đồng thời, chủ hụi là bà Đặng Thị Bé N có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú về việc tổ chức 02 dây hụi mà các bên đang tranh chấp và trường hợp bà Nguyễn Thị Diễm T, ông Trần Tấn H là hụi viên của các dây hụi này thì bà N phải giao 02 phần hụi được hốt (lĩnh) cho bà T, ông H.

[5.2] Đối chiếu với các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng bà N đã không thực hiện theo đúng quy định nêu trên. Đồng thời, bà N cho rằng lý do giao tiền hốt hụi cho bà Châu Thị Ngọc D theo biên nhận ngày 04/8/2022 âm lịch và biên nhận ngày 02/02/2023 âm lịch là thực hiện theo yêu cầu của bà Diễm T nhưng bà N không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh và bà Diễm T cũng không thừa nhận sự việc này. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Dương Thị Tuyết T1 cũng xác định việc biết bà Diễm T đã hốt hụi là do nghe bà N nói lại và việc bà T mang tiền hụi về làm ăn chung trong gia đình là suy đoán của bà T1.

[5.3] Từ đó cho thấy án sơ thẩm căn cứ vào lời khai của những người làm chứng để xác định giữa nguyên đơn và các bị đơn có tham gia giao dịch hụi, bị đơn đã hốt và còn nợ nguyên đơn số tiền 32.000.000 đồng là chưa đủ cơ sở. Bị đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Hồ sơ vụ án thể hiện bà Châu Thị Ngọc D thừa nhận còn nợ bà Đặng Thị Bé N số tiền 32.000.000 đồng phát sinh từ biên nhận ngày 04/8/2022 âm lịch và biên nhận ngày 02/02/2023 âm lịch nên bà N có quyền khởi kiện yêu cầu bà D thanh toán khoản tiền này khi có yêu cầu.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn và sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[8] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự để sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ như đã phân tích nên được chấp nhận.

[9] Do án sơ thẩm bị sửa nên án phí được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án như sau:

[10.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 1.600.000 đồng; bị đơn không phải chịu.

[10.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng; bị đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 148, khoản 3 Điều 296, khoản 2 Điều 308 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Trần Tấn H.

2. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 221/2023/DS-ST ngày 27-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Bé N về việc buộc bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Trần Tấn H trả số tiền hụi còn nợ là 32.000.000 đồng theo biên nhận ngày 04/8/2022 âm lịch và biên nhận ngày 02/02/2023 âm lịch.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Thị Bé N phải chịu 1.600.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 800.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0010504, ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; bà Đặng Thị Bé N còn phải nộp thêm 800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Đặng Thị Bé N phải chịu 300.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Trần Tấn H không phải chịu, trả lại cho bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Trần Tấn H số tiền 600.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010684 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND T. Sóc Trăng;
- TAND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự, Phòng KTNV&THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vĩnh Khương